

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 07/2024/DSST

Ngày 02-04-2024

"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01A/2024/QĐXXST-DS ngày 12/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 02/02/2024, Thông báo dời lịch xét xử số 01/2024/TB-DS ngày 01/03/2024 và Thông báo dời lịch xét xử số 02/2024/TB-DS ngày 20/03/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là V).

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, ông Đinh Quốc V và ông Vy Việt H; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 1, 96 Cao T, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 6319/2023/UQ-PGD ngày 20/8/2023) – ông H và ông V vắng mặt, ông H có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/06/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Hộ kinh doanh Nguyễn Đình T đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V - chi nhánh Đắk L theo hợp đồng vay số SME/DAK/JAPFA/0001 ngày 28 tháng 04 năm 2020 như sau:

Hợp đồng cho vay số SME/DAK/JAPFA/0001 ngày 28 tháng 04 năm 2020 và kế ước nhận nợ ngày 28/04/2020; số tiền nhận nợ 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 14%/năm biên độ tại thời điểm giải ngân 5,5%/năm, ngoài ra các bên ký phụ lục kế ước nhận nợ số PL01KUNN-SME-DAK/JAPFA/0001 - lần 1 ngày 18/9/2020 (sửa đổi, bổ sung kế ước nhận nợ số: SME-DAK/JAPFA/0001 - lần 01 ngày 28/04/2020) sửa đổi lãi suất cho vay thời điểm giải ngân là 8,5%/năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), biên độ tại thời điểm giải ngân 5,5%/năm. Khoản vay quá hạn ngày 05/01/2023.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Hộ kinh doanh Nguyễn Đình T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với hộ kinh doanh Nguyễn Đình T để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng hộ kinh doanh cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu như sau:

- Buộc ông Nguyễn Đình T - chủ hộ kinh doanh Nguyễn Đình T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/06/2023 là 361.336.777 đồng (trong đó tiền gốc 309.999.967 đồng và tiền lãi 51.336.810 đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

- Ông Nguyễn Đình T - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Đình T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho V

Ngày 30/01/2024 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, sửa phần người bị kiện, chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Đình T trả số nợ trên.

*Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hương trình bày:*

Trong thời gian từ ngày 28/4/2020 ông T và bà H có làm việc với Công ty chăn nuôi gà gia công F vì khi đó ông bà có đầu tư trang trại gà và không có vốn để làm ăn thì được Công ty F giới thiệu công ty có liên kết với Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và cùng đứng ra chịu lãi với hộ kinh doanh ví dụ như lãi suất 14%/năm thì hộ kinh doanh trả 9%/năm còn công ty F trả 5%/năm.

Vì vậy gia đình ông bà đã cùng công ty hợp tác làm ăn và có vay của ngân hàng V số tiền 800.000.000 đồng và cứ 03 tháng ông bà phải trả cho ngân hàng 70 triệu đồng, cộng thêm lãi khoảng 90 triệu đồng.

Cho đến nay gia đình ông bà vẫn phải đóng gốc và lãi với mức của ngân hàng đưa ra mà Công ty không hề hỗ trợ cho gia đình ông bà một đồng nào.

Sau khi làm ăn với Công ty F được 02 lứa thì gia đình thua lỗ, từ tháng 06 âm lịch năm 2020 đã ngừng hoạt động kinh doanh đến tháng 12/2022 thì không có khả năng trả nợ ngân hàng

Gia đình mong phía ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho gia đình ông bà vì ông bà mới xin chăn nuôi lại, và rất mong phía ngân hàng xem xét giảm lãi.

\* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Đình T:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**\* Tại phiên tòa:**

- Người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc ông Nguyễn Đình T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tính đến ngày 02/04/2024 là 458.435.656 đồng (trong đó tiền gốc: 309.999.967 đồng và tiền lãi: 148.435.689 đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

- Kể từ ngày 03/04/2024 ông Nguyễn Đình T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:*

*Về trình tự thủ tục tố tụng:* Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định của pháp luật, HĐXX đúng thành phần. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do nên HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đình T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tính đến ngày 02/04/2024 là 458.435.656 đồng (trong đó tiền gốc: 309.999.967 đồng và tiền lãi: 148.435.689 đồng).

Buộc ông Nguyễn Đình T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Căn cứ đơn khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Nguyễn Đình T có HKTT tại Thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đắk N nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hình thức: Bị đơn ông Nguyễn Đình T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T và bà H.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu ông Nguyễn Đình T phải trả số tiền 458.435.656 đồng (trong đó tiền gốc: 309.999.967 đồng và tiền lãi: 148.435.689 đồng).

[3.1] Về tiền nợ gốc: Hợp đồng cho vay số SME/DAK/JAPFA/0001 ngày 28 tháng 04 năm 2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và ông Nguyễn Đình T trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định về cả nội dung và hình thức, quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng cho vay nêu trên là hợp pháp. Căn cứ khế ước nhận nợ ngày 28/04/2020 cho thấy ông T đã được nhận đủ số tiền 800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả được số tiền gốc 490.000.033 đồng. Hiện nay còn lại số tiền gốc 309.999.967 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 309.999.967 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Hợp đồng cho vay số SME/DAK/JAPFA/0001 ngày 28 tháng 04 năm 2020 và khế ước nhận nợ ngày 28/04/2020, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 14%/năm biên độ tại thời điểm giải ngân 5,5%/năm, ngoài ra các bên ký phụ lục khế ước nhận nợ số PL01KUNN-SME-DAK/JAPFA/0001 lần 1 ngày 18/9/2020 (sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số: SME-DAK/JAPFA/0001 - lần 01 ngày 28/04/2020) sửa đổi lãi suất cho vay thời điểm giải ngân là 8,5%/năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), biên độ tại thời điểm giải ngân 5,5%/năm.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu ông T phải trả tiền lãi 148.435.689 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Đình T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Buộc ông Nguyễn Đình T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tính đến ngày 02/04/2024 là 458.435.656 (*Bốn trăm năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi sáu*) đồng (trong đó tiền nợ gốc: 309.999.967 đồng và tiền lãi: 148.435.689 đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Kể từ ngày 03/04/2024 ông Nguyễn Đình T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số SME/DAK/JAPFA/0001 ngày 28 tháng 04 năm 2020; khế ước nhận nợ ngày 28/04/2020 ; phụ lục khế ước nhận nợ số PL01KUNN-SME-DAK/JAPFA/0001 - lần 1 ngày 18/9/2020 (sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số: SME-DAK/JAPFA/0001 - lần 01 ngày 28/04/2020) cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

[3] Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Đình T phải nộp số tiền 22.337.426 (*Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi sáu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.033.000 (*Chín triệu không trăm ba mươi ba nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000324 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

[4] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

